

Số: 1994 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu
thuộc Trường Đại học Nha Trang**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30/5/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 869/QĐ-ĐHNT ngày 26/7/2023 của Hiệu trưởng ban hành Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Trường phòng Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu thuộc Trường Đại học Nha Trang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ các văn bản trước đây có nội dung trái với Quyết định này.

Điều 3. Trưởng Phòng Khoa học và Công nghệ, các trường đơn vị, các tổ chức và cá nhân tham gia vào hoạt động của nhóm nghiên cứu của Trường Đại học Nha Trang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHCN.



HIỆU TRƯỞNG

Trang Sĩ Trung

QUY ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu thuộc Trường Đại học Nha Trang

(Kèm theo Quyết định số 1994/QĐ-ĐHNT ngày 21 tháng 12 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của nhóm nghiên cứu, được áp dụng đối với các tập thể và các cá nhân tham gia các nhóm nghiên cứu thuộc Trường Đại học Nha Trang (ĐHNT).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Nhóm nghiên cứu là một tập thể các nhà khoa học có chung mục đích, ý tưởng nghiên cứu được dẫn dắt bởi một hoặc một vài nhà khoa học có uy tín, đạo đức, năng lực tổ chức, tập hợp để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và đào tạo nhân lực cho Nhà trường.

Điều 3. Mục đích thành lập nhóm nghiên cứu

Phát huy trí tuệ, chuyên môn của các nhà khoa học để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm tạo ra các sản phẩm có ý nghĩa khoa học, có khả năng thương mại hoá và phát huy hiệu quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong Trường ĐHNT.

Nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức và chất lượng đào tạo, đặc biệt là đào tạo sau đại học.

Thúc đẩy hội nhập và hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Chương II TIÊU CHÍ, THỦ TỤC XÂY DỰNG NHÓM NGHIÊN CỨU

Điều 4. Cơ cấu, tổ chức của nhóm nghiên cứu

- Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các nhóm nghiên cứu dựa trên đề xuất của Trưởng nhóm, Khoa/Viện và Phòng Khoa học và Công nghệ.
- Nhóm nghiên cứu bao gồm trưởng nhóm, thành viên chủ chốt và các thành viên.
- Trong quá trình hoạt động, thành phần của nhóm nghiên cứu có thể được điều chỉnh theo quyết định của Hiệu trưởng trên cơ sở đề xuất của Trưởng nhóm.

Điều 5. Tiêu chí thành lập nhóm nghiên cứu

- Về nhân lực
 - Trưởng nhóm nghiên cứu đáp ứng các tiêu chí được quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này (Trong cùng một thời điểm, mỗi cá nhân nếu đáp ứng các tiêu chí

quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này chỉ được làm Trưởng nhóm tối đa 01 nhóm nghiên cứu).

b) Có 02 hoặc 03 thành viên chủ chốt đáp ứng các tiêu chí được quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy định này (Trong cùng một thời điểm, mỗi cá nhân nếu đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy định này chỉ được tham gia với tư cách là thành viên chủ chốt tối đa 01 nhóm nghiên cứu).

c) Các thành viên tham gia khác đáp ứng các tiêu chí được quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy định này.

2. Về yêu cầu nhóm nghiên cứu

a) Nhóm nghiên cứu phải có định hướng phát triển nhóm rõ ràng về mục tiêu, nội dung, sản phẩm và dự kiến kinh phí cụ thể theo từng năm.

b) Nhóm nghiên cứu phải gắn hoạt động nghiên cứu với hoạt động đào tạo, đặc biệt là đào tạo trình độ sau đại học của ngành, chuyên ngành và hoạt động của các bộ môn, phòng thí nghiệm.

c) Nhóm nghiên cứu phải thực hiện các nhiệm vụ theo đặt hàng phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh và định hướng phát triển của Nhà trường (nếu có).

d) Yêu cầu về sản phẩm

(1) Về khoa học và công nghệ (*hoặc các sản phẩm khoa học, công nghệ quy đổi tương đương khác xem bảng 3 tại Phụ lục I kèm theo quy định này*):

- Sản phẩm là bài báo công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín:

+ Khối ngành kỹ thuật, công nghệ và khoa học nông nghiệp: 02 bài báo SCIE-Q1 (hoặc 01 bài báo SCIE-Q1 + 02 bài báo SCIE-Q2);

+ Khối ngành kinh tế - xã hội: 02 bài báo SSCI/A&HCI-Q1 (hoặc 01 bài báo SSCI/A&HCI-Q1 + 02 bài báo SSCI/A&HCI-Q2);

- Khuyến khích các nhóm nghiên cứu có các sản phẩm có tính thực tiễn và vượt trội như sách chuyên khảo, sở hữu trí tuệ (bằng độc quyền giải pháp hữu ích, bằng độc quyền sáng chế).

(2) Về đào tạo: Đẩy mạnh kết hợp nghiên cứu khoa học với đào tạo, đặc biệt là đào tạo trình độ sau đại học.

(3) Về chuyển giao công nghệ, ứng dụng vào thực tiễn, thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu: Khuyến khích nhóm nghiên cứu có các hợp đồng chuyển giao công nghệ, ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn, sản phẩm được thương mại hóa từ kết quả nghiên cứu.

Điều 6. Tiêu chuẩn Trưởng nhóm và thành viên

1. Trưởng nhóm

Là viên chức của Trường ĐHNT, đảm bảo các điều kiện sau:

a) Đảm bảo một trong các điều kiện sau:

- Chủ trì thực hiện thành công ít nhất 02 đề tài cấp Bộ (hoặc tương đương) đã được nghiệm thu trong 5 năm gần nhất;

- Chủ trì thực hiện thành công ít nhất 01 đề tài cấp Nhà nước (hoặc tương đương) đã được nghiệm thu trong 5 năm gần nhất;

- Tác giả chính (first author hoặc corresponding author) của ít nhất 03 công trình công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục SCIE/SSCI/A&HCI/ESCI của Web of Science (ISI) hoặc Scopus xếp hạng Q1/Q2 đã được công bố trong 5 năm gần nhất;

- Tác giả của ít nhất 01 bằng độc quyền sáng chế hoặc 01 giải pháp hữu ích và 02 công trình công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục SCIE/SSCI/A&HCI/ESCI của Web of Science (ISI) hoặc Scopus xếp hạng Q1/Q2 trong 5 năm gần nhất.

b) Đã có kinh nghiệm hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước trong triển khai nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm tạo ra các sản phẩm khoa học được ứng dụng.

2. Thành viên chủ chốt nhóm nghiên cứu

Là viên chức của Trường ĐHNT có hướng nghiên cứu phù hợp với hướng nghiên cứu của nhóm và đảm bảo các điều kiện sau:

a) Đảm bảo một trong các điều kiện sau:

- Chủ trì thực hiện thành công ít nhất 01 đề tài cấp Bộ (hoặc tương đương) đã được nghiệm thu trong 5 năm gần nhất;

- Tác giả chính (first author hoặc corresponding author) của ít nhất 02 công trình công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục SCIE/SSCI/A&HCI/ESCI của Web of Science (ISI) hoặc Scopus xếp hạng Q1/Q2 đã được công bố trong 5 năm gần nhất.

b) Đã có kinh nghiệm hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước trong triển khai nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm tạo ra các sản phẩm khoa học được ứng dụng.

3. Thành viên của nhóm nghiên cứu

Là viên chức, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên của Trường ĐHNT và các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước do Trưởng nhóm đề xuất và Nhà trường xét duyệt.

Điều 7. Hồ sơ đăng kí công nhận nhóm nghiên cứu

1. Các nhóm nghiên cứu gửi hồ sơ sơ bộ (bao gồm: Đề xuất danh sách thành viên của nhóm nghiên cứu - mẫu 1 tại Phụ lục II và bản tóm tắt nội dung nghiên cứu, kế hoạch phát triển nhóm - mẫu 2 tại Phụ lục II) cho Phòng Khoa học và Công nghệ.

2. Nhà trường thành lập Hội đồng xét duyệt hồ sơ (hồ sơ sơ bộ và hồ sơ hoàn thiện) của các nhóm nghiên cứu.

3. Các nhóm nghiên cứu (được Hội đồng xét duyệt hồ sơ sơ bộ đánh giá đạt yêu cầu) hoàn chỉnh, nộp hồ sơ hoàn thiện về Phòng Khoa học và Công nghệ. Hồ sơ hoàn thiện bao gồm: Đơn đăng ký thành lập nhóm nghiên cứu của Trưởng nhóm (mẫu 3 tại Phụ lục II); Đề cương thuyết minh về mục tiêu, các kết quả hoạt động nghiên cứu, đào tạo, hướng nghiên cứu gắn với sản phẩm đầu ra và kinh phí từng năm trong thời gian là 03 năm (mẫu 4 tại Phụ lục II); Lý lịch khoa học của Trưởng nhóm, thành viên chủ chốt, thành viên khác theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, Điều 6 của Quy định này (mẫu 5 tại Phụ lục II).

4. Hội đồng xét duyệt họp xét hồ sơ hoàn thiện của các nhóm nghiên cứu.

5. Các nhóm nghiên cứu (được Hội đồng xét duyệt hồ sơ hoàn thiện đánh giá đạt yêu cầu) hoàn chỉnh, nộp hồ sơ hoàn thiện đã hoàn chỉnh theo góp của Hội đồng xét duyệt hồ sơ (nếu có) về Phòng Khoa học và Công nghệ.

Điều 8. Hội đồng xét duyệt và thủ tục công nhận nhóm nghiên cứu

1. Hội đồng xét duyệt

Hội đồng có 7 hoặc 9 thành viên, trong đó có 01 chủ tịch, 01 thư ký và các ủy viên. Thành viên Hội đồng là các chuyên gia có uy tín, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao và am hiểu sâu về lĩnh vực khoa học của nhóm nghiên cứu đăng kí.

a) Hội đồng xét duyệt hồ sơ sơ bộ

Hội đồng chỉ họp khi có mặt chủ tịch, thư ký và ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng;

Chủ tịch Hội đồng trực tiếp chủ trì cuộc họp;

Thành viên Hội đồng nhận được tài liệu liên quan ít nhất 05 ngày làm việc trước khi họp. Tất cả các thành viên Hội đồng chuẩn bị ý kiến nhận xét và đánh giá các nhóm theo tiêu chí đạt hoặc không đạt;

Nhóm nghiên cứu được xét chọn khi có tối thiểu 2/3 số phiếu đánh giá của các thành viên Hội đồng có mặt xếp loại "đạt";

b) Hội đồng xét duyệt hồ sơ hoàn thiện

Hội đồng chỉ họp khi có mặt chủ tịch, thư ký và ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng;

Chủ tịch Hội đồng trực tiếp chủ trì cuộc họp;

Thành viên Hội đồng nhận được tài liệu liên quan ít nhất 05 ngày làm việc trước khi họp. Tất cả các thành viên Hội đồng chuẩn bị ý kiến nhận xét và đánh giá các nhóm nghiên cứu;

Hội đồng lập danh sách các nhóm nghiên cứu được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp.

2. Thủ tục công nhận

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng, Hiệu trưởng Trường ĐHNT ra quyết định công nhận nhóm nghiên cứu, số lượng nhóm nghiên cứu được lựa chọn tùy thuộc vào tình hình thực tế của Nhà trường.

Chương III **CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ, ƯU TIÊN**

Điều 9. Chế độ hỗ trợ, ưu tiên

Nhóm nghiên cứu được hưởng các chế độ hỗ trợ sau:

1. Trưởng nhóm được giảm 30% định mức giờ chuẩn giảng dạy hằng năm và các thành viên chủ chốt được giảm 25% định mức giờ chuẩn giảng dạy hằng năm để ưu tiên dành thời gian cho nghiên cứu.

2. Nhà trường hỗ trợ kinh phí hoạt động và các ưu đãi khác:

a) Kinh phí trong hoạt động nghiên cứu và kinh phí tham gia các hội thảo, hội nghị khoa học trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực chuyên môn theo quy định của Nhà trường (*xem bảng 1 tại Phụ lục I kèm theo quy định này*);

b) Ưu tiên giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp;

c) Ưu tiên sử dụng cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, trang thiết bị đã được đầu tư để phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ;

d) Đề xuất với Nhà trường kế hoạch đầu tư thiết bị; đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm chuyên ngành phù hợp với hướng nghiên cứu và các định hướng ưu tiên phát triển của nhóm nghiên cứu.

Điều 10. Nguồn kinh phí hỗ trợ nhóm nghiên cứu

Nguồn kinh phí để hỗ trợ các nhóm nghiên cứu gồm:

1. Nhà trường hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các nhóm nghiên cứu tối đa trong 3 năm (*xem bảng 1 tại Phụ lục I kèm theo quy định này*).
2. Nhà trường ưu tiên thực hiện các đề tài tiềm năng, các đề tài do các Bộ giao cho Trường thực hiện.
3. Nhà trường ưu tiên sử dụng các nguồn vốn hợp pháp khác.

Chương IV QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM

Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng nhóm và các thành viên

1. Trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng nhóm
 - a) Chủ trì xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận nhóm nghiên cứu, cũng như đề án nghiên cứu và phát triển trong giai đoạn 3 năm.
 - b) Tập hợp đội ngũ trong và ngoài nước thuộc lĩnh vực chuyên môn, sử dụng cơ sở vật chất, các nguồn kinh phí để xây dựng và phát triển nhóm nghiên cứu, các nội dung, nhiệm vụ được giao.
 - c) Tổ chức triển khai các hoạt động nghiên cứu kết hợp đào tạo của nhóm, duy trì sự ổn định và gia tăng các sản phẩm khoa học công nghệ và đào tạo của nhóm.
 - d) Chịu trách nhiệm trong việc sử dụng kinh phí theo các quy định hiện hành.
 - f) Định kỳ 06 tháng một lần báo cáo kết quả hoạt động của nhóm nghiên cứu với Hiệu trưởng thông qua Phòng Khoa học và Công nghệ.
2. Trách nhiệm và quyền lợi của các thành viên: Tham gia thực hiện tốt các nhiệm vụ được Trưởng nhóm phân công và được hưởng các quyền lợi và chính sách ưu tiên theo quy định.

Điều 12. Phòng Khoa học và Công nghệ

1. Tham mưu cho Hiệu Trưởng việc tổ chức thực hiện, quản lý và giám sát các hoạt động của các nhóm nghiên cứu theo Quy định này (các văn bản thủ tục, nhân sự, tiến độ, khối lượng, chất lượng, hội thảo, nghiệm thu, thanh quyết toán, lưu trữ quản lý hồ sơ, dữ liệu và những công việc liên quan trong quá trình thực hiện).
2. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đánh giá hoạt động của các nhóm nghiên cứu.

Điều 13. Trách nhiệm của phòng Tổ chức - Nhân sự

Quản lý và giải quyết các thủ tục liên quan tới chế độ làm việc của các thành viên nhóm nghiên cứu là viên chức của Nhà trường.

Điều 14. Trách nhiệm của phòng Kế hoạch - Tài chính

1. Quản lý tài chính các hoạt động của nhóm nghiên cứu theo các quy định hiện hành.
2. Hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán cho các nhóm nghiên cứu.
3. Thường xuyên cập nhật thông tin về các văn bản, chế độ, chính sách của Nhà nước về quản lý tài chính có liên quan đến hoạt động của nhóm nghiên cứu.
4. Tiếp nhận yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất của các nhóm nghiên cứu và trình Ban giám hiệu xem xét, phê duyệt.

Điều 15. Trách nhiệm của Khoa, Viện đào tạo và Phòng Đào tạo Đại học, Phòng Đào tạo Sau đại học

1. Khoa, Viện đào tạo phối hợp với Trưởng nhóm nghiên cứu đề xuất thành lập nhóm nghiên cứu đáp ứng các quy định tại Điều 5, Điều 6 của Quy định này.
2. Phối hợp với các nhóm nghiên cứu trong công tác đào tạo đại học, sau đại học.
3. Theo dõi, thống kê, xác nhận các kết quả tham gia đào tạo đại học, sau đại học của các nhóm nghiên cứu.

Điều 16. Trách nhiệm của Phòng Hợp tác Quốc tế

1. Kết nối và cung cấp thông tin của đối tác nước ngoài có liên quan đến hướng nghiên cứu của nhóm nghiên cứu để các nhóm nghiên cứu xây dựng các hợp tác quốc tế với đối tác nước ngoài.
2. Quản lý và giải quyết các thủ tục liên quan tới các thành viên nhóm nghiên cứu là người nước ngoài (nếu có).

**Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 17. Kiểm tra đánh giá

Nhà trường đánh giá định kỳ các nhóm nghiên cứu 6 tháng một lần và đánh giá kết thúc từng năm. Kết quả đánh giá là cơ sở để Nhà trường xem xét, quyết định điều chỉnh các hoạt động liên quan của các nhóm nghiên cứu.

Trong trường hợp nhóm nghiên cứu không đạt được yêu cầu về sản phẩm đầu ra, Nhà trường xem xét cho kéo dài thời gian thực hiện thêm tối đa 1 năm, nhưng không hỗ trợ thêm kinh phí và các ưu tiên liên quan khác. Hết thời gian kéo dài, các nhóm vẫn không đạt được yêu cầu của giai đoạn này, Nhà trường chỉ hỗ trợ các sản phẩm theo định mức hỗ trợ hiện hành.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày được ban hành.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cần điều chỉnh, bổ sung; các đơn vị, cá nhân phản ánh về Phòng Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định./

HIỆU TRƯỞNG



Trang Sĩ Trung

Phụ lục I
CÁC MỨC HỖ TRỢ TÀI CHÍNH VÀ YÊU CẦU ĐẦU RA
(Kèm theo Quyết định số 1994/QĐ-ĐHNT ngày 21 tháng 12 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

Bảng 1. Định mức hỗ trợ kinh phí

Năm	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba
Định mức hỗ trợ đối đa (triệu đồng)	300	300	200

Bảng 2. Nội dung hoạt động và chế độ thanh toán

TT	Nội dung hoạt động	Chế độ thanh toán	Đơn vị phụ trách
1	Seminar, Hội nghị, Hội thảo khoa	Quy định của Trường ĐHNT	- Phòng Khoa học và công nghệ chủ trì tổ chức và các công việc hành chính liên quan - Các nhóm chuẩn bị nội dung chuyên môn
2	Thực địa	Quy định của Trường ĐHNT; Chi phí thực tế	
3	Công tác	Quy định của Trường ĐHNT; Chi phí thực tế	
4	Hợp tác quốc tế	Quy định của Trường ĐHNT; Chi phí thực tế	
5	Các hoạt động khác	Nhà trường phê duyệt theo đề xuất cụ thể	

Bảng 3. Yêu cầu đầu ra và công thức quy đổi

Yêu cầu	- Sản phẩm là bài báo công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín: + <i>Khối ngành kỹ thuật, công nghệ và khoa học nông nghiệp</i>: 02 bài báo SCIE-Q1 (hoặc 01 bài báo SCIE-Q1 + 02 bài báo SCIE-Q2). + <i>Khối ngành kinh tế - xã hội</i>: 02 bài báo SSCI/A&HCI-Q1 (hoặc 01 bài báo SSCI/A&HCI-Q1 + 02 bài báo SSCI/A&HCI-Q2) - Sản phẩm có tính thực tiễn và vượt trội như sách chuyên khảo, sở hữu trí tuệ (bằng độc quyền giải pháp hữu ích, bằng độc quyền sáng chế), hợp đồng chuyển giao công nghệ, ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn.		
Các sản phẩm yêu cầu cụ thể theo các năm như sau			
Năm	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ 3
Yêu cầu	Gửi đăng tối thiểu 01 bài báo	- Công bố tối thiểu 01 bài báo - Gửi đăng tối thiểu thêm 01 bài báo khác	Hoàn thành yêu cầu các sản phẩm đã đăng ký
Công thức quy đổi bài báo tương đương	- 01 Được chấp nhận đơn đăng ký độc quyền giải pháp hữu ích = 01 bài báo SCIE-Q1 - 01 Được chấp nhận đơn đăng ký độc quyền sáng chế = 02 bài báo SCIE-Q1		
Ghi chú: - <i>Corresponding và first author là viên chức của Trường Đại học Nha Trang - Thông tin của nhóm trên các sản phẩm là:</i> + Tiếng Việt: Tên nhóm nghiên cứu, Trường Đại học Nha Trang, 02 Nguyễn Đình Chiểu, Nha Trang, Khánh Hoà. + Tiếng Anh: Name of team, Nha Trang University, 02 Nguyen Dinh Chieu, Nha Trang, Khanh Hoa, Vietnam. - Ghi nhận sự tài trợ của Nhà trường trong các kết quả nghiên cứu của đề tài được công bố, bài báo đăng tải cũng như các hoạt động khác liên quan đến đề tài như sau: + Đối với các tài liệu tiếng Việt: "Nghiên cứu này được tài trợ bởi nguồn ngân sách khoa học và công nghệ của Trường Đại học Nha Trang trong đề tài mã số... ..". + Đối với các tài liệu tiếng Anh: "This research is funded by Nha Trang University for Science and Technology under grant number.....".			

Phụ lục II
CÁC BIỂU MẪU HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CÔNG NHẬN NHÓM NGHIÊN CỨU
(Kèm theo Quyết định số 1994/QĐ-ĐHNT ngày 21 tháng 12 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

Mẫu 1. Đề xuất danh sách thành viên của nhóm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày tháng năm 20....

ĐỀ XUẤT DANH SÁCH THÀNH VIÊN CỦA NHÓM NGHIÊN CỨU

Tên nhóm:

Viết tắt:

Lĩnh vực:

TT	Họ và tên	Đơn vị	Điện thoại	Email	Nhiệm vụ
1					Trưởng nhóm
2					Thành viên chủ chốt
3					Thành viên chủ chốt
4					Thành viên
			...	...	

TRƯỞNG NHÓM/KHOA/VIỆN
(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu 2. Bản tóm tắt nội dung nghiên cứu và kế hoạch phát triển nhóm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hoà, ngày tháng năm 20...

TÓM TẮT NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÓM

1. Tên nhóm

2. Viết tắt

2. Lĩnh vực

4. Mục tiêu

.....
.....
.....

5. Tóm tắt nội dung nghiên cứu (Không quá 1 trang A4)

.....
.....
.....

6. Kế hoạch phát triển nhóm trong thời gian là 05 năm (Không quá 1 trang A4)

.....
.....
.....

TRƯỞNG NHÓM/KHOA/VIỆN

(Họ, tên và chữ ký)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hoà, ngày tháng năm 20...

ĐƠN ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP NHÓM NGHIÊN CỨU

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu trong Trường Đại học Nha Trang số QĐ...của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang ngày...;

Chúng tôi xin đăng ký nhóm nghiên cứu cho đợt xét chọn năm 20... với các thông tin như sau:

1. Tên nhóm nghiên cứu:
2. Lĩnh vực chuyên môn hoạt động:
3. Trưởng nhóm:

Chức danh, họ tên:

Chuyên môn:

Đơn vị công tác:

Điện thoại:

E-mail:

Kính đề nghị Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang tổ chức xét chọn và thành lập nhóm nghiên cứu theo đăng ký ở trên.

Hồ sơ đăng ký kèm theo gồm: Đề cương thuyết minh, lý lịch khoa học của các thành viên gửi kèm.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Khánh Hoà, ngày tháng năm 20....

Trưởng nhóm/Khoa/Viện

(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP NHÓM NGHIÊN CỨU

I. TÓM TẮT

1	Thông tin chung nhóm			
Tên nhóm: Tên viết tắt (nếu có):				
2	Thông tin liên lạc của Trưởng nhóm			
Họ và tên: Email: Điện thoại: Đơn vị:				
3	Các thành viên nhóm nghiên cứu			
TT	Họ và tên, học hàm học vị	Đơn vị công tác	Nội dung, công việc chính tham gia	Thời gian làm việc cho nhóm
1				
2				
3				
4				
5				
4	Dự án khoa học của nhóm			
4.1 Thông tin chung về dự án Tên dự án : Lĩnh vực : Từ khóa (tối đa 5 từ):				
4.2. Tóm tắt dự án khoa học (tối đa 1/2 trang):				
4.3 Sự gắn kết trong nhóm về các vấn đề khoa học và sự bổ sung của các thành viên: (tối đa 1/2 trang)				

4.4 Các hoạt động đã, đang và dự định sẽ thực hiện nhằm mục tiêu phát triển nhóm trong mạng lưới khoa học trong nước, khu vực, quốc tế (tối đa 1/2 trang):

.....

.....

.....

II. HỒ SƠ CHI TIẾT

5 Trình bày dự án khoa học (tối đa 10 trang)

.....

.....

.....

6 Mô tả về nhóm (tối đa 3 trang)

6.1 Xây dựng nhóm

Làm rõ mối liên hệ giữa các mục tiêu và hồ sơ khoa học của các thành viên.

.....

.....

.....

Mô tả sự phù hợp của dự án với các ưu tiên khoa học của trường, quốc gia hoặc khu vực.

.....

.....

.....

6.2 Trình bày các hoạt động theo kế hoạch của nhóm

(Ngoài các hoạt động nghiên cứu được trình bày ở trên. Nhóm sẽ trình bày ở đây các định hướng về mặt đào tạo sau đại học, các hoạt động khoa học. Nhóm nghiên cứu sẽ nỗ lực để cho thấy việc hiện thực hóa các hoạt động khác nhau này sẽ giúp ích như thế nào cho sự phát triển của nhóm)

.....

.....

.....

6.3 Phân tích điểm mạnh và điểm yếu

(Nhóm sẽ phân tích điểm mạnh và điểm yếu của mình và đưa ra các chiến lược dự định thực hiện để tăng cường điểm mạnh và khắc phục điểm yếu)

.....

.....

.....

6.4 Ấn phẩm đã xuất bản của nhóm

(nghĩa là có sự xuất hiện của ít nhất 2 thành viên trong nhóm)

.....

..... 	
7	Tóm tắt thông tin cá nhân các thành viên
7.1 Thông tin cá nhân của Trưởng nhóm Họ và tên: Nghề nghiệp: Đơn vị: Lĩnh vực nghiên cứu: Địa chỉ: Di Động: Email: <i>(Kèm theo lý lịch khoa học của Trưởng nhóm)</i> 7.2 Thông tin cá nhân của thành viên chủ chốt thứ nhất Họ và tên: Nghề nghiệp: Đơn vị: Lĩnh vực nghiên cứu: Địa chỉ: Di Động: Email: <i>(Kèm theo lý lịch khoa học của thành viên chủ chốt thứ nhất)</i> 7.3 Thông tin cá nhân của thành viên chủ chốt thứ hai Họ và tên: Nghề nghiệp: Đơn vị: Lĩnh vực nghiên cứu: Địa chỉ: Di Động: Email: <i>(Kèm theo lý lịch khoa học của thành viên chủ chốt thứ hai)</i> 7.4 Thông tin cá nhân của thành viên thứ nhất Họ và tên: Nghề nghiệp: Đơn vị: Lĩnh vực nghiên cứu: Địa chỉ: Di Động: Email: <i>(Kèm theo lý lịch khoa học của thành viên thứ nhất)</i> 7.5 Thông tin cá nhân của thành viên thứ hai Họ và tên: Nghề nghiệp:	

Đơn vị:
Lĩnh vực nghiên cứu:
Địa chỉ:
Di Động:
Email:

(Kèm theo lý lịch khoa học của thành viên thứ hai)

7.6 Thông tin cá nhân của thành viên thứ....

Khánh Hoà, ngày tháng năm 20....

Trưởng nhóm/Khoa/Viện

(ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 5. Mẫu ký lịch khoa học của các thành viên nhóm nghiên cứu

LÝ LỊCH KHOA HỌC

1. Họ và tên:				
2. Năm sinh:		3. Nam/Nữ:		
4. Học hàm:		Năm được phong:		
Học vị:		Năm đạt học vị:		
5. Lĩnh vực nghiên cứu trong 5 năm gần đây:				
Khoa học Tự nhiên ☐	Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ ☐	Khoa học Y dược ☐		
Khoa học Xã hội ☐	Khoa học Nhân văn ☐	Khoa học Nông nghiệp ☐		
6. Chức danh nghiên cứu:				
Chức vụ hiện nay:				
7. Địa chỉ nhà riêng:				
Mobile:				
E-mail:				
8. Cơ quan công tác				
Tên cơ quan:				
Tên người đứng đầu:				
Địa chỉ cơ quan:				
Điện thoại:		;Fax:	;Website:	
9. Quá trình đào tạo				
Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	
Đại học				
Thạc sỹ				
Tiến sỹ				
Thực tập sinh khoa học				
10. Quá trình công tác				
Thời gian (từ năm ... đến năm...)	Vị trí công tác	Lĩnh vực chuyên môn	Cơ quan công tác	
11. Các công bố quốc tế tiêu biểu SCIE (lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ) và SSCI (lĩnh vực khoa học xã hội) (liệt kê công trình tiêu biểu đã công bố trong 5 năm gần nhất)				
TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng, Nhà xuất bản)	Năm công bố

12. Số lượng văn bằng độc quyền sáng chế/ Giải pháp hữu ích/ Văn bằng bảo hộ giống cây trồng/ thiết kế bố trí mạch tích hợp đã được cấp (nếu có)

TT	Tên và nội dung văn bằng	Năm cấp văn bằng
1		
..		

13. Số lượng công trình, kết quả nghiên cứu được áp dụng trong thực tiễn (nếu có)

TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian
1			
..			

14. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây

Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng (đã nghiệm thu-xếp loại, chưa nghiệm thu)
Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã tham gia	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)

15. Giải thưởng (về KH&CN, về chất lượng sản phẩm,...)

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng
1		
2		
..	..	..

16. Nghiên cứu sinh đã hướng dẫn bảo vệ thành công (Nếu có)

TT	Họ và tên	Hướng dẫn hoặc đồng	Đơn vị công tác	Năm bảo vệ
----	-----------	---------------------	-----------------	------------

		hướng dẫn		thành công
1				
2				

Tôi xác nhận những thông tin được ghi ở trên là hoàn toàn chính xác./.

Khánh Hoà, ngày tháng năm 202...

Xác nhận của cơ quan chủ quản
Thủ trưởng đơn vị
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)